

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Năm 2013

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

Tên Tiếng Anh : Vietnam Chemical Finance Joint Stock Company

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: VCFC

Địa chỉ : Số 4 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 043 9333032 Fax: 043 9333031

Email : info@vcfc.com.vn

Trang Web : www.vcfc.com.vn

Vốn điều lệ : 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam “VCFC” là một tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 340/GP-NHNN của Thống đốc NHNN Việt Nam cấp ngày 29/12/2008 với chức năng là trung gian tài chính, đầu mối thu xếp nguồn vốn cho các dự án và quản lý dòng tiền cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn. Bên cạnh đó, công ty không ngừng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực: Huy động vốn, tín dụng, đầu tư, kinh doanh ngoại hối, dịch vụ tài chính- ngân hàng nhằm cung cấp các sản phẩm tài chính chất lượng cao đến mọi đối tượng khách hàng.

Ngày 11/3/2009 VCFC chính thức khai trương đi vào hoạt động với số vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Đến tháng 12 năm 2010, vốn điều lệ công ty tăng lên 600 tỷ đồng, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển ổn định và bền vững của VCFC cả về quy mô và chất lượng hoạt động dịch vụ.

Các cổ đông sáng lập VCFC là những Tập đoàn kinh tế, Ngân hàng Thương mại, Tổng Công ty Bảo hiểm, Doanh nghiệp lớn có uy tín, tiềm lực tài chính mạnh của Việt Nam như: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam “Techcombank”, Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng v.v.. Trong đó, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là cổ đông lớn nhất với số vốn góp chiếm 37% vốn điều lệ công ty.

2. Quá trình phát triển

Công ty được thành lập nhằm thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Công ty; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân quỹ và tiền tệ khác được NHNN cho phép.

3. Định hướng phát triển

Trong xu thế hội nhập kinh tế Quốc tế với những thách thức và thời cơ, vận hội mới, VCFC quyết tâm trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và ngành Công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

Định hướng phát triển của VCFC:

Tầm nhìn:

- Trở thành một trong những công ty tài chính hàng đầu Việt Nam dựa trên 3 tiêu chí cơ bản: **“Chuyên nghiệp, sáng tạo và hiệu quả”**

Mục tiêu:

- Xây dựng **"VCFC"** trở thành thương hiệu mạnh trên thị trường Tài chính - Tiền tệ;
- Đóng vai trò quan trọng trong việc quản trị và thu xếp vốn, đáp ứng nguồn lực tài chính cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, các công ty và các doanh nghiệp;
- Phân đấu để hội nhập kinh tế quốc tế, khẳng định sức mạnh tài chính và uy tín trên thị trường Việt Nam.

Cam kết:

- Với cổ đông: VCFC quyết tâm xây dựng công ty phát triển bền vững- hiệu quả; tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
- Với khách hàng: Trở thành đối tác tin cậy, an toàn; Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm đa dạng, tiện ích và ưu việt; phù hợp xu thế thị trường và nhu cầu của khách hàng.
- Với người lao động: Phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, trình độ, nhiệt huyết; Tạo ra một môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp cao, phát huy tối đa tiềm năng của người lao động.
- Với cộng đồng xã hội: Là một tổ chức kinh tế có trách nhiệm với xã hội. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội với mục đích hướng về cộng đồng

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phùng Quang Hiệp	Tổng Giám đốc	22 tháng 04 năm 2012
Bà Phan Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	25 tháng 06 năm 2010
Ông Lê Xuân Thọ	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 01 năm 2011

2. Báo cáo tình hình tài chính

Kết quả một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính trong năm 2013 :

- Tổng tài sản đạt **2.306,4 tỷ đồng**, tăng 13,6% so với kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách: **21,35 tỷ đồng**, tăng 1,04% so với kế hoạch năm;
- Lợi nhuận sau thuế: **75,60 tỷ đồng**, tăng 0,80% so với kế hoạch năm;
- Huy động vốn đạt hơn **1.556,7 tỷ đồng**, tăng 17,14% so với kế hoạch năm;
- Dư nợ cho vay đạt hơn **922,69 tỷ đồng**, tăng 8,6% so với kế hoạch; trong đó tỷ lệ nợ xấu là 0%;
- ROA đạt **3,28%**;
- ROE đạt **10,32%**;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu **1.260 đồng/CP**

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã	31/12/2013	31/12/2012
A	TÀI SẢN	A		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	I	1,552,047,113	1,036,144,835
II	Tiền gửi tại NHNN	II	1,644,430,899	1,375,710,888
III	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác	III	520,442,358,113	388,876,527,579
1	Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	1	342,979,858,113	199,814,027,579
2	Cho vay các TCTD khác	2	179,000,000,000	190,000,000,000
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác (*)	3	(1,537,500,000)	(937,500,000)
IV	Chứng khoán kinh doanh	IV	109,874,814,826	35,832,659,155
1	Chứng khoán kinh doanh (1)	1	109,875,470,531	37,706,366,129
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	2	(655,705)	(1,873,706,974)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V	-	-
VI	Cho vay khách hàng	VI	914,404,713,159	783,797,110,924
1	Cho vay khách hàng	1	922,688,996,175	792,681,821,438
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (*)	2	(8,284,283,016)	(8,884,710,514)
VII	Chứng khoán đầu tư	VII	661,593,998,268	674,858,682,163
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (2)	1	561,592,146,211	574,850,330,107
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	2	100,001,852,057	100,008,352,056
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư (*)	3		
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	VIII	16,500,000,000	16,500,000,000
1	Đầu tư vào công ty con	1	-	-
2	Vốn góp liên doanh	2	-	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết	3	-	-
4	Đầu tư dài hạn khác	4	16,500,000,000	16,500,000,000
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	5	-	-
IX	Tài sản cố định	IX	1,905,350,433	2,228,174,154
1	Tài sản cố định hữu hình	1	1,334,173,626	1,632,983,744
a	Nguyên giá TSCĐ	a	3,157,710,898	3,932,959,100
b	Hao mòn TSCĐ (*)	b	(1,823,537,272)	(2,299,975,356)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	2	-	-

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THUƯỜNG NIÊN NĂM 2013

a	Nguyên giá TSCĐ	a	-	-
b	Hao mòn TSCĐ (*)	b	-	-
3	Tài sản cố định vô hình	3	571,176,807	595,190,410
a	Nguyên giá TSCĐ	a	965,975,000	785,495,000
b	Hao mòn TSCĐ (*)	b	(394,798,193)	(190,304,590)
X	Bất động sản đầu tư	X	-	-
a	Nguyên giá BĐSĐT	a	-	-
b	Hao mòn BĐSĐT (*)	b	-	-
XI	Tài sản Có khác	XI	78,479,509,731	132,202,901,251
1	Các khoản phải thu	1	31,856,036,449	64,298,862,379
2	Các khoản lãi, phí phải thu	2	35,802,768,815	57,134,808,103
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại	3	-	-
4	Tài sản Có khác	4	10,820,704,467	10,769,230,769
	- Trong đó: Lợi thế thương mại			
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác (*)	5	-	-
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		2,306,397,222,542	2,036,707,910,949
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	B		
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	I	157,380,081,672	157,380,081,672
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	II	606,108,000,000	388,000,000,000
1	Tiền gửi của các TCTD khác	1	40,000,000,000	-
2	Vay các TCTD khác	2	566,108,000,000	388,000,000,000
III	Tiền gửi của khách hàng	III	950,654,599,965	756,065,471,485
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	IV	-	-
V	Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V	-	-
VI	Phát hành giấy tờ có giá	VI	-	-
VII	Các khoản nợ khác	VII	17,286,873,797	14,520,777,467
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1	4,687,823,780	4,609,227,829
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	2	-	-
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	3	11,511,550,017	9,295,049,638
4	Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)	4	1,087,500,000	616,500,000
	Tổng nợ phải trả		1,574,049,473,762	1,315,966,330,624
VIII	Vốn và các quỹ	VIII	732,347,748,780	720,741,580,325
1	Vốn của TCTD	1	600,000,000,000	600,000,000,000
a	Vốn điều lệ	a	600,000,000,000	600,000,000,000
b	Vốn đầu tư XDCB	b	-	-
c	Thặng dư vốn cổ phần	c	-	-
d	Cổ phiếu quỹ (*)	d	-	-
e	Cổ phiếu ưu đãi	e	-	-

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

g	Vốn khác	g	-	-
2	Quỹ của TCTD	2	53,030,371,685	42,306,406,217
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (3)	3	-	-
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	4	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối/ Lũy kế(3)	5	79,317,377,095	78,435,174,108
IX	Lợi ích của cổ đông thiểu số	IX		
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		2,306,397,222,542	2,036,707,910,949

	CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG			
I	Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	I	132,000,000,000	142,200,000,000
1	Bảo lãnh vay vốn	1	-	-
2	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2	-	-
3	Bảo lãnh khác	3	132,000,000,000	142,200,000,000
II	Các cam kết đưa ra	II	-	-
1	Cam kết tài trợ cho khách hàng	1	-	-
2	Cam kết khác	2	-	-

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(5)	(6)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	188,064,229,276	223,987,993,068
2	Chi trả lãi và các chi phí tương tự	104,699,033,866	105,068,151,802
I	Thu nhập lãi thuần (I = 1 - 2)	83,365,195,410	118,919,841,266
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	8,385,799,020	17,568,539,747
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	696,130,855	932,307,679
II	Lãi / lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ (II = 4 - 5)	7,689,668,165	16,636,232,068
III	Lãi / lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	393,541,418	3,022,533
IV	Lãi / lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	17,532,075,521	8,932,109,790
V	Lãi / lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	-	141,332,730
6	Chi phí hoạt động khác	-	-
VI	Lãi / lỗ thuần từ hoạt động khác (VI = 5 - 6)	-	141,332,730
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	11,629,811,500	4,677,151,200
VIII	Chi phí hoạt động	23,189,577,184	23,389,764,028
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng (IX=I+II+III+IV+V+VI+VII-VIII)	97,420,714,830	125,919,925,559
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	470,572,502	3,720,043,153
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (XI = IX - X)	96,950,142,328	122,199,882,406
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	21,346,352,196	29,380,682,802
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
XII	Chi phí thuế TNDN (XII = 7 + 8)	21,346,352,196	29,380,682,802
XIII	Lợi nhuận sau thuế (XI - XII)	75,603,790,132	92,819,199,604
XIV	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,260	1,547

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã	Số năm nay	Số năm trước
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	01	209,336,915,188	228,716,702,243
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả (*)	02	(104,619,053,286)	(111,082,817,500)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	03	7,689,668,165	17,311,085,123
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	04	17,925,616,939	930,971,968
05	Thu nhập khác	05	-	141,332,730
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	06	-	-
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ (*)	07	(19,162,751,923)	(16,675,228,005)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ (*)	08	(21,842,434,611)	(32,499,157,291)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		89,327,960,472	86,842,889,268
	Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09	(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	09	34,708,471,895	(169,369,483,901)
10	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	10	(58,904,420,507)	(35,818,206,824)
11	(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	-	-
12	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng	12	(130,007,174,737)	(86,431,756,540)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	13		
14	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động	14	32,391,352,232	(4,346,680,434)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15	Tăng/ (Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN	15	(157,380,081,672)	(37,553,362,789)
16	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng	16	218,108,000,000	248,000,000,000
17	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	17	194,589,128,480	719,197,955,207
18	Tăng/ (Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	18	-	-
19	Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	19	-	-

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

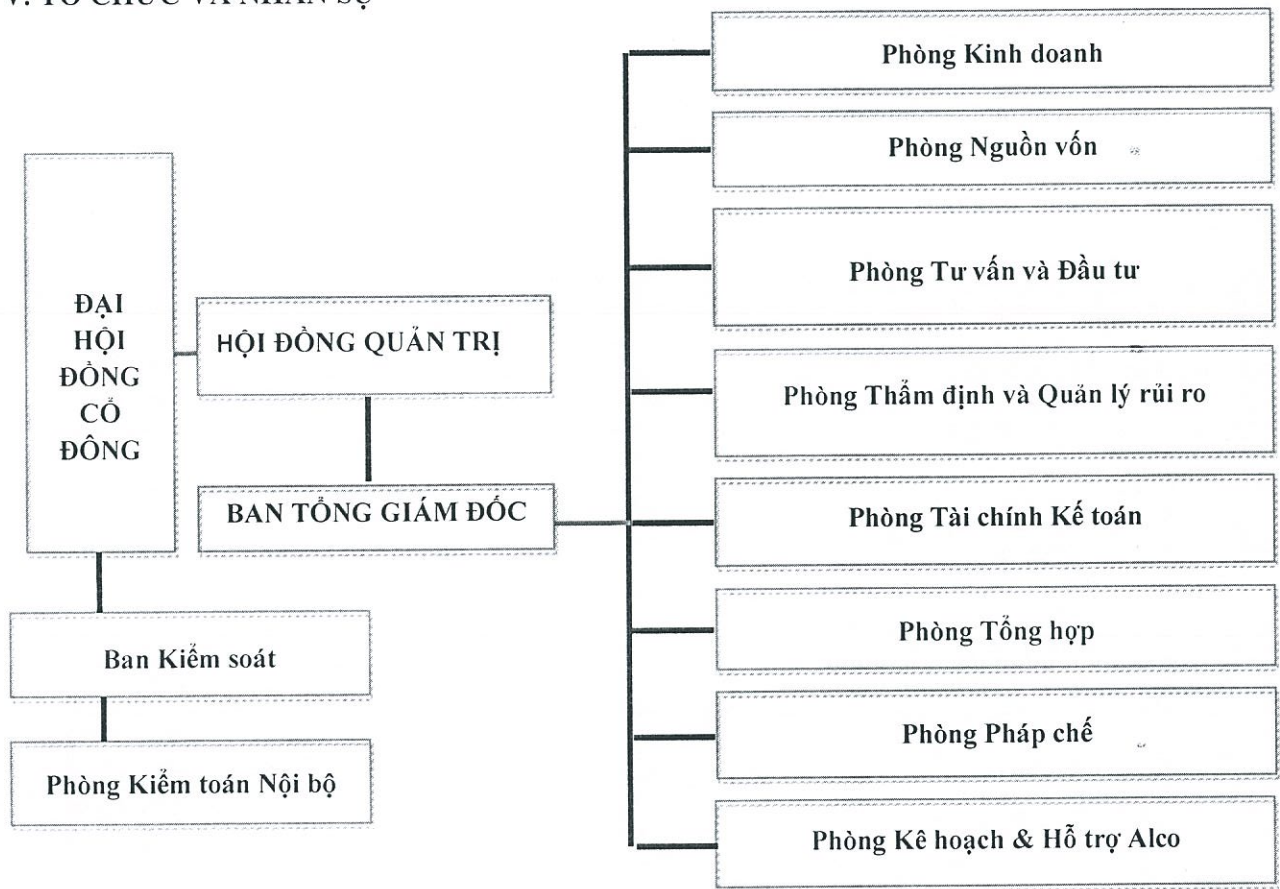
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

20	Tăng/ (Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	20	-	-
21	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động	21	(2,617,055,193)	(630,756,271,544)
22	Chi từ các quỹ của TCTD (*)	22	(3,616,603,052)	(4,025,509,050)
I	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	I	216,599,577,918	85,739,573,393
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
01	Mua sắm tài sản cố định (*)	01	(571,764,700)	(807,523,000)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	02	-	-
03	Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (*)	03	-	-
04	Mua sắm bất động sản đầu tư (*)	04	-	-
05	Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư	05	-	-
06	Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư (*)	06	-	-
07	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Chi đầu tư mua công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, và các khoản đầu tư dài hạn khác) (*)	07	-	-
08	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)	08	-	-
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	09	11,629,811,500	4,677,151,200
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	II	11,058,046,800	3,869,628,200
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
01	Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu	01	-	-
02	Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác	02	-	-
03	Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn có đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác (*)	03	-	-
04	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia (*)	04	(59,998,700,000)	(72,015,000,000)
05	Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ (*)	05	-	-
06	Tiền thu được do bán cổ phiếu ngân quỹ	06	-	-
III	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	III	(59,998,700,000)	(72,015,000,000)
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	IV	167,658,924,718	17,594,201,593
V	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	V	178,517,411,407	160,923,209,814
VI	Điều chỉnh ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá	VI	-	-
VII	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	VII	346,176,336,125	178,517,411,407

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Ngọc Quang	Chủ tịch	26 tháng 4 năm 2013
Ông Phùng Quang Hiệp	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Thanh Minh	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Lâm Dũng	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013
Bà Hồ Thị Hường	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Thế Năng	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Minh Thiện	Thành viên độc lập	26 tháng 4 năm 2013

BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Bảy	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013
Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phùng Quang Hiệp	Tổng Giám đốc	22 tháng 04 năm 2012
Bà Phan Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc	25 tháng 06 năm 2011
Ông Lê Xuân Thọ	Phó Tổng Giám đốc	14 tháng 01 năm 2011

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Tên tổ chức	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổ chức	46.300.000	77,17%
Cá nhân	13.700.000	22,83%
Cộng	60.000.000	100,00%

Trong đó cổ đông lớn của Công ty:

Cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	22.200.000	37,00%
Tổng công ty cổ phần Bảo Minh	6.000.000	10,00%
Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	1.200.000	2,00%
Ngân Hàng TMCP kỹ thương Việt Nam	6.000.000	10,00%
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	9.000.000	15,00%

Trên đây là nội dung Báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty Tài chính Cổ phần Hóa chất Việt Nam.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phùng Quang Hiệp¹¹